

TRIẾT LÝ NHÂN SINH TRONG *DI CHÚC* CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PHAN TRỌNG HÀO (*)

Triết lý nhân sinh Hồ Chí Minh là sự gắn kết giữa chủ nghĩa nhân đạo cao cả với tư tưởng nhân văn sâu sắc. Với triết lý nhân sinh này, Người xác định con người vừa là điểm xuất phát, vừa là mục đích lý tưởng và là trung tâm của mọi sự quan tâm, chú ý. Trong “Di chúc” để lại cho chúng ta hôm nay, Người khẳng định: “Đầu tiên là công việc đối với con người” và Người đã dành nhiều tâm huyết để nói về công việc đầu tiên này.

Danh nhân văn hoá thế giới Hồ Chí Minh tuy không phải là nhà triết học nhưng cuộc đời hoạt động cách mạng và nhân cách của Người đã toát lên triết lý sống của Người và của cả một dân tộc.

Triết lý nhân sinh đó là sự gắn kết giữa chủ nghĩa nhân đạo cao cả với tư tưởng nhân văn sâu sắc. Cội nguồn của chủ nghĩa nhân đạo và tư tưởng nhân văn ấy là truyền thống nhân ái của dân tộc Việt Nam kết hợp với truyền thống nhân ái của nhân loại. Nội dung cốt lõi của chủ nghĩa nhân đạo và tư tưởng nhân văn ấy là lòng thương yêu, quý trọng con người gắn với lòng yêu nước, yêu dân nồng nàn. Mục tiêu cao cả của chủ nghĩa nhân đạo và tư tưởng nhân văn ấy là giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Trong triết lý nhân sinh Hồ Chí Minh, *con người vừa là điểm xuất phát, vừa là mục đích lý tưởng và là trung tâm của mọi sự quan tâm, chú ý của*

Người. Tư tưởng này nhất quán và xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Người.

Vấn đề con người trong triết lý nhân sinh Hồ Chí Minh được thể hiện trong *Di chúc* mà Người để lại cho chúng ta hôm nay là *tình yêu thương đối với tất cả mọi tầng lớp người trong xã hội, từ thương binh, gia đình liệt sĩ, bộ đội, thanh niên xung phong, phụ nữ, nông dân đến cả những người được coi là nạn nhân của chế độ xã hội cũ. Trái tim lớn của vĩ nhân, lãnh tụ đã luôn rung cảm cùng nhịp đập của hàng triệu trái tim quần chúng lao động.*

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh viết: “Đầu tiên là công việc đối với con người”. Công việc đối với con người dành được sự quan tâm nhiều nhất của Người, Và, khi xem xét con người trong tổng hoà những quan hệ xã hội, Người hiểu: “Chữ *Người*, nghĩa hẹp là gia

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Hội đồng Lý luận Trung ương.

đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào, cả nước, rộng nữa là cả loài người”. Người dành sự quan tâm trước tiên đến con người, bởi trong quan niệm của Người, con người là vốn quý nhất, chăm lo đến hạnh phúc của con người là mục tiêu phấn đấu cao nhất của chế độ ta.

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh căn dặn chúng ta phải có một chính sách đặc biệt đối với mọi tầng lớp nhân dân đã vì Tổ quốc mà hy sinh. Người chỉ rõ: Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc, chúng ta phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, phải mở những lớp dạy nghề thích hợp cho họ để họ có được hành trang cần thiết bước vào cuộc sống tự lập, tự lực cánh sinh, v.v..

Cả cuộc đời Hồ Chí Minh đã vì hạnh phúc của nhân dân và ngay cả lúc sắp phải ra đi vào cõi vĩnh hằng, Người vẫn chỉ nghĩ đến hạnh phúc của nhân dân, lo đến việc tiết kiệm thì giờ và tiền bạc cho đồng bào mình. Lúc sinh thời, Người chỉ ở tại ngôi nhà đơn sơ, còn khi sắp qua đời, Người cũng chỉ đề nghị xây trên mộ Người “một ngôi nhà đơn giản, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi”.

Tin dân, yêu dân, thương dân, thân dân và *vì dân* là những tư tưởng lớn trong triết lý nhân sinh Hồ Chí Minh. Ngay từ rất sớm, Người đã thấy rõ:

“Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”(1). Với Hồ Chí Minh, nhân dân là tất cả những người lao động bình thường, không phân biệt sắc tộc, tôn giáo, giới tính, là toàn thể dân tộc Việt Nam, là “quốc dân”, “đồng bào”, là người trong một nước, là con Lạc cháu Hồng; có khi nhân dân còn được Người hiểu rộng theo nghĩa nhân dân lao động trên toàn thế giới. Hồ Chí Minh tin tưởng vào nhân dân, thấy được nhân dân là lực lượng vô địch, là nền tảng cho mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, là nguồn lực vô tận và do vậy, cần phải biết phát huy sức mạnh của nhân dân.

Trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh viết: “Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh. Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng”. Trong nhân dân, Người quan tâm đặc biệt đến nông dân, bạn đồng minh chiến lược của giai cấp công nhân, lực lượng chủ yếu của cách mạng Việt Nam. Người đề nghị miễn thuế nông nghiệp một năm cho nông dân để đồng bào thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất, sau nhiều năm liên tục ra sức

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.8. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.276.

góp của, góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Hơn thế nữa, Người còn căn dặn: “Đảng cần phải có *kế hoạch* thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng *nâng cao đời sống của nhân dân*”.

Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến đời sống nhân dân, mà trên hết là chăm lo giáo dục, đào tạo họ, làm cho họ trở thành lực lượng nòng cốt xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ở đây, sự quan tâm, chăm sóc của Người vừa có ý nghĩa đền đáp công lao trong kháng chiến, vừa tạo điều kiện có công ăn việc làm và được học hành để bồi dưỡng cho họ năng lực, góp phần xây dựng đất nước.

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến “chiến lược trồng người”. Trong chiến lược trồng người, Người đặc biệt quan tâm tới thanh niên. Trong *Di chúc*, Người khẳng định: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Người căn dặn Đảng cần phải đặc biệt chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng, đào tạo thanh niên trở thành những người kế thừa xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “*hồng*” vừa “*chuyên*”.

Đối với bạn bè quốc tế đã giúp đỡ cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đi đến thắng lợi hoàn toàn, Hồ Chí Minh di nguyện: Đến ngày đó, Người “sẽ thay mặt nhân dân ta đi

thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”. Đó là đạo lý - triết lý sống của dân tộc đã được thấm nhuần, kết tinh trong nhân cách của Người: Luôn trọn nghĩa, vẹn tình, trước sau như một với bạn bè, anh em.

Bao trùm và quan trọng nhất trong triết lý nhân sinh Hồ Chí Minh thể hiện trong *Di chúc* của Người là *sự quan tâm đến đến Đảng và đội ngũ đảng viên*.

Quan tâm đến Đảng là đầu tiên, là trăn trở của Hồ Chí Minh khi soạn thảo *Di chúc*. Người khẳng định: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta”. “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”. Đoàn kết là sức mạnh vô địch. Đoàn kết trong Đảng là cơ sở để đoàn kết nhân dân, đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Người căn dặn: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”. Người chỉ rõ rằng, “trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát

triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”. Quan tâm đến việc hoàn thiện công việc lãnh đạo của Đảng, Người đặc biệt nêu lên ý nghĩa nhân văn trong việc Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Hồ Chí Minh quan tâm tới Đảng với niềm đau đáu suy tư và những trăn trở của một đảng viên chân chính, mẫu mực của Đảng. Ở đây, chúng ta không thấy bóng dáng quyền uy, mệnh lệnh của của một vị Chủ tịch Đảng, hay người sáng lập Đảng. Đó cũng chính là tư tưởng nhân văn trong triết lý nhân sinh của Người: Giản dị và thiết thực, ghét “hư vinh”, không ham quyền lực.

Trong triết lý nhân sinh Hồ Chí Minh còn thể hiện sự *hài hoà giữa con người với môi trường sống*. Trước lúc đi xa, Người di nguyện thi hài được “hỏa táng” và nơi yên nghỉ của Người ở cả ba miền Bắc - Trung - Nam, được ở dưới những rừng cây xanh tốt - “sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp”. Không chỉ quan tâm đến môi trường tự nhiên, Người còn chú ý đến việc xây dựng môi trường xã hội thuận lợi để mọi người được hưởng những phúc lợi xã hội do cách mạng thành công mang

lại. Người căn dặn Đảng ta cần có kế hoạch xây dựng lại đất nước sau chiến tranh, “to đẹp hơn, đàng hoàng hơn”. Đặc biệt phải lưu ý: “Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để tạo nên những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này, cần phải động viên toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”.

Trong lời cuối cùng của *Di chúc*, sau khi gửi lời chào tới tất cả mọi người, trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh viết: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”. Đây vừa là di nguyện cuối cùng, vừa là tâm nguyện suốt cả cuộc đời của Người. Thật xúc động khi đọc những dòng này, khi Người đã dành trọn sự quan tâm của mình cho Đảng, cho nhân dân, cho đất nước và dân tộc.

Ngày nay, mỗi lần đọc *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta càng thấy rõ sự kết tinh cô đọng tâm, tầm, trí trong triết lý nhân sinh của Người và luôn được Người thể hiện trong suốt cuộc đời “phục vụ nhân dân” của mình. Càng thấm thía tấm gương nhân cách và đạo đức cao đẹp của Người, càng nguyện phấn đấu học tập và làm theo Người là ước nguyện của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. □